

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày 28-3-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn T Dũng

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Lợi

Bà Hà Thị Bàn

Bà Trần Thị Đàm

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thùy Dương- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Lâm Thị Ngọc Dung- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Sỹ T** sinh ngày 17-3-1980 tại thành phố YB, tỉnh Yên Bái; Đăng ký thường trú tại: Tổ 07, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; chỗ ở hiện tại: Thôn LM, thôn LT, huyện TY, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Sỹ A và bà Đặng Thị B (Đều đã chết); vợ là Phạm Thị Thanh L sinh năm 1979 và có 02 con (Con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-8-2023, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Ngô Đức C- Luật sư của Công ty Luật TNHH số I Yên Bái, Đoàn Luật sư tỉnh Yên Bái; có mặt.

Bị hại: Ông Phạm Ngọc M sinh năm 1946; chết ngày 24-8-2023.

Đại diện hợp pháp của ông Phạm Ngọc M gồm có:

1) Nguyễn Thị X sinh năm 1946; trú tại: Thôn LM, thôn LT, huyện TY, tỉnh

Yên Bái; có mặt.

2) Phạm Thành Đ sinh năm 1968; trú tại: Thôn LT, thôn LT, huyện TY, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

3) Phạm Thị P sinh năm 1970; trú tại: Thôn LM, thôn LT, huyện TY, tỉnh Yên Bái; có mặt.

4) Phạm Văn H sinh năm 1976; trú tại: Thôn Bình Lục, xã Văn Phú, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; có mặt.

5) Phạm Văn N sinh năm 1977; trú tại: Thôn LM, thôn LT, huyện TY, tỉnh Yên Bái; có mặt.

6) Phạm Thị Thanh L sinh năm 1979; trú tại: Tổ 7, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; có mặt.

Tại Biên bản họp gia đình ngày 06-12-2023, các Đại diện hợp pháp của ông Phạm Ngọc M thống nhất ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Phạm Văn N.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1946; trú tại: Thôn LM, thôn LT, huyện TY, tỉnh Yên Bái; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phí Văn Y, sinh năm 1967; trú tại: Tổ 07, phường MT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; có mặt.

Những người làm chứng:

1) Trương Thị Z sinh năm 1972; trú tại: Thôn LT, thôn LT, huyện TY, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

2) Triệu Thị G sinh năm 1974; trú tại: Thôn LM, thôn LT, huyện TY, tỉnh Yên Bái; có mặt.

3) Trần Xuân O sinh năm 1967; trú tại: Thôn LM, thôn LT, huyện TY, tỉnh Yên Bái; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 24-8-2023, Nguyễn Sỹ T đi đến nhà bố mẹ vợ là ông Phạm Ngọc M và bà Nguyễn Thị X ở thôn LM, thôn LT, huyện TY, tỉnh Yên Bái, khi đi T mang theo 01 con dao nhọn (Loại dao gập, dài 22cm). Đến nơi, T ngồi nói chuyện với ông M, bà X và chị Phạm Thị P (là con gái ông M, bà X) tại phòng khách, T có hỏi vay ông M số tiền 20.000.000 đồng để làm giỗ cho bố mẹ đẻ nhưng ông M không đồng ý. Khi T hỏi về việc vợ T là chị Phạm Thị Thanh L bỏ nhà đi làm thuê thì chị P và bà X đứng dậy đi ra bên ngoài, T cho rằng việc chị L bỏ đi là do ông M sắp xếp nên giữa T và ông M xảy ra mâu thuẫn, ông M đuổi T về và lấy bình cây ném về phía T, thì T bực tức rút dao từ trong túi quần ra, rồi cầm dao bằng

tay phải đâm 01 nhát trúng vào vùng sát dưới bờ sườn trái của ông M. Tiếp đó T chạy ra ngoài sân thì thấy bà X đang hô hoán, T vẫn cầm dao trong tay phải đâm 01 nhát trúng vào vùng lưng bên trái của bà X làm bà X bị ngã. Sau đó, T về nhà lấy chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 21T1-1872 đi ra hướng thành phố YB thì bị Công an thôn LT, huyện TY truy đuổi, bắt giữ. Ông M, bà X được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng ông M đã tử vong tại Bệnh viện Đa khoa Hữu Nghị 103 (thành phố YB); còn bà X bị thương, cấp cứu điều trị tại các Bệnh viện, đến ngày 31-8-2023 thì ra viện.

Tại Bản Kết luận giám định tử thi số 486/KLGĐTT-PC09 ngày 05/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Yên Bái đối với ông Phạm Ngọc M như sau:

1. Các kết quả chính:

- Trên cơ thể có vết rách da nằm chéch chéo tại bờ sườn trái, bờ mép sắc gọn và vết xây xát da tại ngón 1 bàn chân trái.

- Vết thương rách da vùng sát dưới bờ sườn trái xuyên thấu vào trong qua tổ chức dưới da, cơ vào ổ bụng, làm rách cơ hoành bên trái, rách bao ngoài màng tim và mặt sau giữa hai tâm thất; đứt ngang động mạch liên thất sau; rách nhu mô thùy gan trái; tràn máu trong ổ bụng; bao ngoài màng tim chứa đầy máu đông và không đông

- Các tạng khác nhạt màu không tổn thương.

2. Kết luận

- Mất máu cấp do vết thương thấu ngực, bụng; rách tim, đứt động mạch liên thất sau; rách bao màng ngoài tim, cơ hoành, nhu mô gan trái; tràn máu bao màng ngoài tim, ổ bụng.

- Cơ chế hình thành thương tích: Vết rách da vùng sát bờ sườn trái là do vật sắc nhọn đâm một lực mạnh làm rách da, tổ chức dưới da, cơ, nhu mô gan, cơ hoành, bao ngoài màng tim, tim, đứt động mạch liên thất sau; Vết xây xát da tại ngón 1 bàn chân trái là do va chạm với vật tày gây nên.

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 234/KLTTCT-TTPY ngày 11/12/2023 của T tâm pháp y tỉnh Yên Bái đối với bà Nguyễn Thị X, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Phẫu thuật dẫn lưu khoang màng phổi trái: 04%;

- Sẹo vùng lưng bên trái, kích thước 1,5cm x 0,1 cm: 01%;

- Sẹo vùng ngực bên trái, kích thước 2,5 cm x 0,2cm: 01%.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị X tại thời điểm giám định là 06% (sáu phần trăm).

3. Cơ chế hình thành thương tích:

- Sẹo vùng lưng bên trái cách mồm gai D7: 03 cm + tổn thương khoang màng phổi trái là do vật sắc nhọn tác động một lực vừa đủ theo hướng trực diện từ sau ra trước gây ra.

- Vết thương vùng lưng trái là vết thương thấu ngực gây tổn thương tràn máu, tràn khí, xẹp phổi có thể dẫn tới suy hô hấp nguy hiểm đến tính mạng nếu không được cấp cứu kịp thời.

Tại Bản Kết luận giám định số 6630/KL-KLHS ngày 06/10/2023 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận:

- Các dấu vết màu nâu ghi thu tại hiện trường vị trí số 1 và số 3 đều là máu lẫn của hai người, trong đó có máu của tử thi Phạm Ngọc M và của người nữ giới;

- Trên chiếc áo phong cộc tay, trên chiếc quần bò màu xanh bạc gửi giám định đều có máu của cùng một người nam giới, không phải tử thi Phạm Ngọc M;

- Trên con dao gửi giám định có máu của người nam giới để lại dấu vết máu trên chiếc áo phong cộc tay, trên chiếc quần bò màu xanh bạc và máu của người nữ giới để lại dấu vết máu ghi thu tại hiện trường vị trí số 1 và số 3.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm có: 01 (một) áo phong cộc tay màu trắng; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu NARZO đã cũ; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUPER CUB 70 màu ghi trắng, BKS 21T1-1872; 01 (một) áo phong cộc tay; 01 (một) quần bò màu xanh bạc; 01 (một) con dao, dạng dao gập.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKSYB-P2 ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Nguyễn Sỹ T về tội “Giết người” theo các điểm a, đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Sỹ T thừa nhận toàn bộ hành vi dùng dao nhọn đâm ông M và bà X đã thực hiện như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo khai do trong tâm trạng cùng quẫn do vay nợ tiền, vợ bỏ nhà đi làm thêm nên bị cáo nghĩ quần không kiểm soát được bản thân và đã thực hiện hành vi phạm tội.

Đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Ngọc M yêu cầu buộc bị cáo T bồi thường các khoản sau:

- Chi phí phương tiện đi cấp cứu (2 lượt): 4.000.000 đồng
- Chi phí hỏa táng: 34.500.000 đồng
- Mua quan tài: 7.000.000 đồng
- Chi phí khâm niệm, vàng hương, bia mộ: 20.000.000 đồng
- Bồi thường tổn thất về tinh thần cho vợ và các con của ông Phạm Ngọc M: 180.000.000 đồng.

Tổng cộng: 245.500.000 đồng

Bị hại Nguyễn Thị X yêu cầu bị cáo T bồi thường các khoản sau:

- Chi phí cấp cứu, điều trị, phục hồi sức khỏe: 23.955.000 đồng
- Chi phí thu nhập cho 01 người chăm sóc trong thời gian điều trị:
 $08 \text{ ngày} \times 375.000 \text{ đồng} = 3.000.000 \text{ đồng}.$
- Chi phí thu nhập cho 01 người chăm sóc trong thời gian phục hồi sức khỏe
 $30 \text{ ngày} \times 238.000 \text{ đồng} = 7.140.000 \text{ đồng}$
- Bồi thường tổn thất về tinh thần: 90.000.000 đồng

Tổng cộng: 124.095.000 đồng

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Sỹ T đã nhất trí bồi thường toàn bộ yêu cầu bồi thường các đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Ngọc M và bị hại Nguyễn Thị X.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố,

- Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ T phạm tội “Giết người”.
- Đề nghị áp dụng điểm a, đ, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ T tử hình.
- Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo phong cộc tay màu trắng; 01 áo phong cộc tay; 01 quần bò màu xanh bạc và 01 con dao, dạng dao gập. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Sỹ T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NARZO đã cũ. Trả lại cho ông Phí Văn Y: 01 xe mô tô nhãn hiệu SUPER CUB 70 biển kiểm soát 21T1-1872.
- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại và các đại diện hợp pháp của bị hại về nghĩa vụ bồi thường.
- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Sỹ T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa nhất trí về tội danh và điều luật truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người có nhân thân tốt, trước khi phạm tội là người chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước; nhất thời phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong tình trạng không kiểm soát được bản thân. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải thể hiện qua việc bị cáo chấp nhận tất cả các khoản yêu cầu bồi thường của bị hại và gia đình bị hại. Bị cáo có bố để được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến. Đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ T với mức án thấp nhất có thể, để bị cáo có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại nhất trí với lời bào chữa, không có tranh luận gì.

Khi nói lời sau cùng bị cáo trình bày xin lỗi đối với bị hại và gia đình bị hại,

xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được coi là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Sỹ T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng, phù hợp kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 24-8-2023, tại nhà ông Phạm Ngọc M và bà Nguyễn Thị X ở thôn LM, Thôn LT, huyện TY, tỉnh Yên Bái, Nguyễn Sỹ T có hỏi ông Phạm Ngọc M vay tiền nhưng ông M không đồng ý. Tiếp đó giữa T và ông M phát sinh mâu thuẫn vì T cho rằng ông M đã sắp xếp cho vợ của T bỏ nhà đi làm thuê, ông M đuổi T về và lấy bình cây ném về phía T, thì T dùng tay phải cầm dao nhọn (Loại dao gấp dài 20cm) đâm 01 nhát trúng vào vùng sát dưới bờ sườn trái của ông M gây ra vết thương thấu ngực, bụng. Sau đó T tiếp tục dùng dao trong tay phải đâm 01 nhát trúng vào vùng lưng bên trái của bà Nguyễn Thị X gây ra vết thương thấu ngực. Ông M và bà X được đưa đi cấp cứu, nhưng ông M đã chết cùng ngày, bà X bị tổn thương cơ thể là 6%.

[3] Bị cáo Nguyễn Sỹ T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có ý thực hiện hành vi dùng dao nhọn dài 20cm là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng sườn trái của ông M làm ông M chết do mất máu cấp do vết thương thấu ngực, bụng; rách tim, đứt động mạch liên thất sau; rách bao màng ngoài tim, cơ hoành, nhu mô gan trái; tràn máu bao màng ngoài tim, ổ bụng. Tiếp đó, bị cáo lại dùng dao nhọn đâm vào vùng lưng trái của bà X gây tổn thương tràn máu, tràn khí, xẹp phổi có thể dẫn tới suy hô hấp nguy hiểm đến tính mạng. Thể hiện ý thức của bị cáo mong muốn tước đoạt sinh mạng của ông M và bà X một cách trái pháp luật. Hậu quả là ông M bị chết, còn bà X được cứu chữa kịp thời nên không chết là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội Giết người theo quy định Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi mà bị cáo T thực hiện nhằm giết hai người là bố và mẹ vợ của bị cáo, chỉ vì duyên cớ nhỏ nhất thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác, thể hiện tính chất côn đồ. Do đó, bị cáo T phạm tội “Giết người”, với các tình tiết tăng nặng định khung là “Giết hai người trở lên”; “Giết cha, mẹ” và “Có tính chất côn đồ”, được quy định tại điểm a, đ, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là đúng, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Sỹ A được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, các bị hại ông Phạm Ngọc M (Sinh năm 1946) và bà Nguyễn Thị X (Sinh năm 1946) đều đã hơn 70 tuổi. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với hành vi của bị cáo giết bà Nguyễn Thị X nhưng bà X không chết, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 15, Điều 57 của Bộ luật Hình sự về phạm tội chưa đạt.

[8] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng con người, mà quyền được sống là quyền cơ bản, quan trọng mà pháp luật bảo vệ. Hành vi đó không chỉ gây đau thương, mất mát lớn cho gia đình người bị hại, mà còn gây bức xúc, phẫn nộ trong dư luận quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội, nên cần thiết phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ T với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội không thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Xét bị cáo Nguyễn Sỹ T với các đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Ngọc M và bị hại Nguyễn Thị X, đã tự nguyện thống nhất với nhau về nghĩa vụ bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận về trách nhiệm dân sự cụ thể như sau:

- Bị cáo Nguyễn Sỹ T có nghĩa vụ bồi thường cho các đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Ngọc M (Bao gồm Nguyễn Thị X, Phạm Thành Đ, Phạm Thị P, Phạm Văn H, Phạm Văn N, Phạm Thị Thanh L) số tiền 245.500.000đ (Hai trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng)

- Bị cáo Nguyễn Sỹ T có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị X số tiền: 124.095.000đ (Một trăm hai mươi bốn triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng)

[10] Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Đối với vật chứng 01 áo phông cộc tay màu trắng; 01 áo phông cộc tay; 01 quần bò màu xanh bạc không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

- Đối với 01 con dao, dạng dao gập được bị cáo T sử dụng là công cụ phạm tội cần tịch tiêu hủy

- Đối với 01 điện thoại di động NARZO là của bị cáo Nguyễn Sỹ T không liên quan đến tội phạm, được trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SUPER CUB 70 biển kiểm soát 21T1-1872 thuộc quyền sở hữu của ông Phí Văn Y cho bị cáo T mượn, cần trả chiếc xe mô tô cho ông Hùng.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ T phạm tội “Giết người”.

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm a, đ, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ T tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 24-8-2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Sỹ T với các đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Ngọc M và bị hại Nguyễn Thị X như sau:

- Buộc bị cáo Nguyễn Sỹ T bồi thường cho các đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Ngọc M (Bao gồm Nguyễn Thị X, Phạm Thành Đ, Phạm Thị P, Phạm Văn H, Phạm Văn N, Phạm Thị Thanh L) số tiền 245.500.000đ (Hai trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng)

- Bị cáo Nguyễn Sỹ T có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị X số tiền: 124.095.000đ (Một trăm hai mươi bốn triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo phong cộc tay màu trắng; 01 (một) áo phong cộc tay; 01 (một) quần bò màu xanh bạc; 01 (một) con dao, dạng dao gập (Hiện đang được niêm phong).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Sỹ T 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu NARZO đã cũ.

- Trả lại cho ông Phí Văn Y 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUPER CUB 70 màu ghi trắng, biển kiểm soát 21T1-1872 đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Nguyễn Sỹ T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 18.479.750đ (Mười tám triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT 1- TAND tối cao;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT-CA tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan THAHS-CA tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Phòng KTNV&THA;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại; Đại diện Hp của bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- Lưu: HS(2), TA, tiểu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Dũng